TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

*Bị đơn: Anh Trương Văn S - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn S xác định: Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn để đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Trương Văn S xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trương Văn Ng, sinh ngày 01/01/2014.

Ly hôn, chị H và anh S thống nhất thoả thuận: Giao cháu Trương Văn Ng cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Hiện tại chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn S xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn S thống nhất thỏa thuận: Chị H chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số: AA/2018/0005524 ngày 04/6/2019 , trả lại cho chị H150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Th L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Chuyên